TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 245/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16/7/2020
Trang chấp về ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Sức
2. Ông Trần Minh Nhật

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thiện Nhân - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT chính thức:* Ông Nguyễn Văn Hoài– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 530/2019/TLST- HNGĐ, ngày 5/12/2019 tranh chấp về "*ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Huỳnh Phú L (Huỳnh Văn L), sinh năm 1983. Địa chỉ cư trú: số nhà 63, tổ 4, ấp Hiệp T, xã Hiệp X, huyện PT, tỉnh An Giang.(có mặt)

2.Bị đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1981. Cư trú: tổ 4, ấp Hiệp T, xã Hiệp X, huyện PT, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải không được và tại phiên tòa anh Huỳnh Phú L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên anh chị được mai mối và tìm hiểu nhau trước một thời gian, sau đó được cha, mẹ hai bên đồng ý tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới với nhau và không nhớ có đăng ký kết hôn hay không. Quá trình chung sống với nhau có hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn với nhau. Lý do: bất đồng quan điểm sống về công việc làm ăn, kinh tế gia đình, thường xuyên cự cãi nhau trong cuộc sống gia đình; đến ngày mùng 05 tháng 01 năm 2014 âl thì chị Tuyết dẫn 02 con chung bỏ đi không về nhà cho đến nay cũng không liên hệ được, không rõ hiện sống ở đâu, có liên hệ gia đình cha, mẹ ruột của chị T nhưng gia đình

bên vợ cũng không ai biết hiện nay chị T và các con chung sinh sống ở đâu nên chính thức ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị Phan Thị T.

Về quan hệ con chung: qua trình chung sống có 02 người con chung tên Huỳnh Trọng N, sinh ngày 03-10-2005 và Huỳnh N Ý, sinh ngày 04-3-2010 hiện đang sống với chị T. Anh L đồng ý giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và tự nguyên cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng/tháng/02 người con chung đến thành niên hoặc tự lập được.

Về quan hệ tài sản chung; nợ phải thu và phải trả: Không có, không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Bị đơn chị Phan Thị T vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử, nên không có lời trình bày.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT về việc Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chị Phan Thị T được tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị Phan Thị T không có mặt căn cứ Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T. Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa anh Huỳnh Phú L và chị Phan Thị T không có đăng ký kết hôn theo xác nhận của UBND xã HX, huyện PT nên hôn nhân anh chị không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng hợp pháp. Về quan hệ con chung: 02 người con chung tên Huỳnh Trọng N, sinh ngày 03-10-2005 và Huỳnh NÝ, sinh ngày 04-3-2010 hiện đang sống với chị T. Anh L đồng ý tự nguyện giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng/tháng/02 người là phù hợp pháp luật nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của anh L về quan hệ con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về hình thức, thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: anh Huỳnh Phú L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luậ t Tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Phan Thị T, sinh năm 1981. Cư trú: tổ 4, ấp Hiệp T, xã Hiệp X, huyện PT, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

1.3 Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Phan Thị T được tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị Phan Thị T không có mặt nên HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Phan Thị T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: anh Huỳnh Phú L và chị Phan Thị T chung sống với nhau thời gian dài nhưng không đăng ký kết hôn theo xác nhận của UBND xã Hiệp X, huyện PT nơi anh chị cư trú là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định "*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch*", "*Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý* ". Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*" và điểm c khoản 3 Nghị Quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội quy định kể từ ngày 01/01/2001 trở đi, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 của Nghị quyết nầy, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng; nếu có yêu cầu ly hôn thì Toà án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng....." theo quy định. Như vậy, hôn nhân của anh chị không được pháp luật bảo vệ và tuyên bố không công nhận anh L và chị T là quan hệ vợ chồng.

2.2 Về quan hệ con chung: anh Huỳnh Phú L xác định thời gian chung sống với chị Phan Thị T có 02 người con chung tên Huỳnh Trọng N, sinh ngày 03-10-2005 và Huỳnh N Ý, sinh ngày 04-3-2010 hiện đang sống với chị T. Từ đầu năm 2014 âl thì chị T dẫn 02 con chung bỏ đi không về nhà cho đến nay cũng không liên hệ được, không rõ hiện sống ở đâu; anh L cũng đồng ý giao các con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng cho 02 con mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng/tháng/02 người con chung nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyệncủa anh L giao 02 người con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến thành niên hoặc tự lập được theo quy định Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về mức cấp dưỡng cho con mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng /tháng/02 người con chung cũng phù hợp theo luật định nhưng trong quá trình nuôi dưỡng 02 con chung chị T có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng đối với anh L theo thu nhập hoặc khả năng cấp dưỡng hiện tại của anh L sau này.

2.3 Về quan hệ tài sản chung và nợ phải thu phải trả: anh Huỳnh Phú L khai không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét, nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ, chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3]. Về án phí DSST: anh Huỳnh Phú L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: anh Huỳnh Phú L và chị Phan Thị T có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Huỳnh Phú L và chị Phan Thị T.

2. Về quan hệ con chung:

2.1 Giao 02 người con chung tên Huỳnh Trọng N, sinh ngày 03-10-2005 và Huỳnh NÝ, sinh ngày 04-3-2010 cho chị Phan Thị T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc đến thành niên hoặc tự lập được. Anh Huỳnh Phú L cấp dưỡng cho con mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng/tháng/02 người con chung đến thành niên hoặc tự lập được, thời gian bắt đầu hàng tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2.2 Chị Phan Thị T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở mà phải tạo mọi điều kiện thuận lợi khi anh Huỳnh Phú L đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

2.3 Vì lợi ích của con chung khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về án phí DSST:

3.1 Anh Huỳnh Phú L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng, tổng cộng là 600.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006303 ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, tỉnh An Giang, còn lại số tiền 300.000 đồng anh Huỳnh Phú L tiếp tục nộp.

3.2 Chị Phan Thị T không phải chịu án phí.

Anh Huỳnh Phú L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Phan Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện PT;
-CCTHADS huyện PT;
-TAND tỉnh An Giang;
-Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thành Thuận